TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG** *Số: **315**/2018/QĐST –HNGĐ*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - hạnh phúc** *Hải Châu, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 300/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 09 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trương Thanh H** - Sinh năm 1966.

Trú tại: 244 đường T, tổ 7, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Hồ Thị S** - Sinh năm 1966.

Trú tại: 25 đường L, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị S và ông Trương Thanh H tự nguyện kết hôn vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà Hồ Thị S và ông Trương Thanh H chung sống tại địa chỉ 244 đường T, tổ 07, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng - là nhà của ông bà nội ông H để lại. Trong quá trình chung đến năm 2011 ông bà bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và trầm trọng vào năm 2013. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Trước đây, bà Hồ Thị S và ông Trương Thanh H đã nộp đơn thuận tình ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhưng sau đó rút đơn để hàn gắn nhưng không có kết quả.

Hiện nay, ông H và bà S đã không còn sống chung với nhau nữa. XĐt thÊy, bà Hồ Thị S và ông Trương Thanh H ®· thËt sù tù nguyÖn ly h«n, m©u thuÉn gi÷a ông H và bà S ®· ®Õn møc trÇm träng, môc ®Ých h«n nh©n kh«ng ®¹t ®-îc, h«n nh©n kh«ng tån t¹i trªn thùc tÕ nªn cÇn ¸p dông §iÒu 55 cña LuËt h«n nh©n vµ gia ®×nh chÊp nhËn ®¬n yªu cÇu c«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n cña ông bà.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị S và ông Trương Thanh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải doàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận bà Hồ Thị S và ông Trương Thanh H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Bà Hồ Thị S và ông Trương Thanh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Hồ Thị S và ông Trương Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006537 ngày 26.09.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Hồ Thị S và ông Trương Thanh H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy